TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 22-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Vĩnh

Bà Vũ Thị Thi

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Mã Thị Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thanh Nh, sinh năm 1996 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Hà Lâm, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Quân *(đã chết)* và bà Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn 3, xã Hà Lâm, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; chồng Trần Minh Phương (đã chết), có 02 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021 hiện các con đang ở với bị cáo tại thôn 3, xã Hà Lâm, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST, ngày 30-11- 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 36 *(ba mươi sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo đang chấp hành bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2021. Hiện đang tại ngoại tại thôn 3, xã Hà Lâm, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. Người bị hại: Chị Đỗ Thị Tuyết Nga, sinh năm 1980; trú tại: Thôn 2, xã Hà Lâm, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn 3, xã Hà Lâm, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (..... mặt).

3.2. Bà Nguyễn Thị Yên, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn 1, xã Hà Lâm, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (.... mặt).

3.3. Bà Bùi Thị Trương, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn 1, xã Hà Lâm, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (....mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12-7-2021, Trần Thanh Nh *(Nh)* đi từ phòng trọ của Nh đến quán tạp hóa của bà Đỗ Thị Tuyết Nga *(bà Nga)* ở thôn 3, xã Hà Lâm, huyện Đ để mua thức ăn. Khi đến nơi, Nh đi vào phía trong quán để lấy đậu phộng, còn bà Nga đứng ở ngoài quán bán thịt heo. Lúc này, Nh nhìn thấy ngăn kéo của chiếc tủ gỗ gần nơi lấy đậu phộng đang mở, bên trong có 01 *(một)* cọc tiền nên Nh nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi quan sát xung quanh không có người, lợi dụng lúc bà Nga không để ý nên Nh đã dùng tay lấy trộm cọc tiền rồi bỏ vào trong túi áo khoác màu đen đang mặc trên người. Tiếp đó, Nh đi ra chỗ bà Nga đang bán trước quán để mua thịt và tính tiền rồi điều khiển xe máy về phòng trọ ở thôn 3, xã Hà Lâm. Sau khi về phòng trọ, Nh đếm số tiền trộm cắp được gồm những tờ tiền có mệnh giá là 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*, 10.000đ *(mười nghìn đồng)*, 5.000đ *(năm nghìn đồng)* và 2.000đ *(hai nghìn đồng)*, tổng số tiền mà Nh trộm cắp được khoảng hơn 20.000.000 đồng *(Nh không nhớ số tiền cụ thể vì Nh chỉ đếm số tiền 500.000 đồng, còn những tờ mệnh giá khác Nh không đếm)*. Sau đó, Nh đã sử dụng số tiền vừa trộm cắp được của bà Nga để mua trái cây của bà Hải hết 658.000đ *(sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng);* mua trái cây của bà Bùi Thị Trương hết 1.600.000đ *(một triệu sáu trăm nghìn đồng);* mua trái cây của một người phụ nữ lớn tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ hết 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng);* trên đường đi mua trái cây tại thôn 3, xã Hà Lâm, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì Nh ghé vào vườn của người dân *(Nh không nhớ rõ vị trí địa điểm cụ thể, không rõ chủ vườn là ai)* tham gia đánh bạc cùng với 05 người lạ không rõ tên tuổi, địa chỉ của những người này ở đâu và thua hết khoảng hơn 10.000.000đ *(mười triệu đồng);* trả nợ cho bà Nguyễn Thị Yên 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*.

Đến ngày 13-7-2021, Nh đến Công an xã Hà Lâm để tự thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền trộm cắp của bà Nga còn lại là 8.048.000đ (*tám triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

Người bị hại: Bà Đỗ Thị Tuyết Nga bị mất trộm số tiền 23.500.000đ *(hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng)* đã làm đơn trình báo sự việc và yêu cầu Cơ quan Công an điều tra tìm lại tài sản.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu:

+ Số tiền 17.048.000đ *(gồm 8.048.000 đồng do bị cáo Nh nộp khi tự thú và 9.000.000 đồng do Nh nộp để khắc phục hậu quả);* số tiền 3.600.000 đồng *(do bà*

Nguyễn Thị Yên tự nguyện giao nộp 2.000.000đ, bà Bùi Thị Trương tự nguyện giao nộp 1.600.000đ).

+ 01 *(một)* chiếc USB hiệu MircroSD, màu đen, dung lượng bộ nhớ là 2GB có chứa hình ảnh Nh vào tiệm tạp hóa của bà Nga.

+ 01 *(một)* chiếc áo khoác màu đen dài tay có mũ trùm đầu, chất liệu bằng vải, phía trước ngực áo bên trái có hình trái tim màu trắng, phía dưới có chữ nước ngoài màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10-9-2021, người bị hại bà Nga đồng ý thỏa thuận dân sự và nhận lại số tiền do bị cáo tự nguyện giao nộp và cơ quan CSĐT đã thu hồi được là 20.648.000đ *(hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng)*, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-ĐH ngày 07-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo, về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 *(sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015)*.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Tại phần tranh luận bị cáo không kêu oan, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại: Bà Nga xác định hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo được nêu trong cáo trạng là đúng; tài sản bị mất trộm bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong do vậy không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hải; bà Nguyễn Thị Yên và bà Bùi Thị Trương không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự và cũng không có tranh chấp với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hay ý kiến gì khác. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh Nh phạm tội "*Trộm cắp tài sản";* theo khoản 1 Điều 173; áp dụng điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 30-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 45 tháng đến 48 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự vật chứng là công cụ, phương tiện có liên quan đến việc bị cáo phạm tội và không còn giá trị sử dụng hoặc tài sản thu nhưng không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 *(một)* chiếc áo khoác màu đen dài tay có mũ trùm đầu, chất liệu bằng vải, phía trước ngực áo bên trái có hình trái tim màu trắng, phía dưới có chữ nước ngoài màu trắng.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 *(một)* chiếc USB hiệu MircroSD, màu đen, dung lượng bộ nhớ là 2GB có chứa hình ảnh Nh vào tiệm tạp hóa của bà Nga. Đây là chứng cứ trực tiếp có liên quan đến vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại số tiền là 20.648.000đ *(hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng)*, người bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này đối với hành vi nhận tiền trả nợ và tiền trái cây của bà Nguyễn Thị Hải, bà Bùi Thị Trương và bà Nguyễn Thị Yên. Qua điều tra, tại thời điểm nhận tiền những người này không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận có tham gia đánh bạc cùng với 05 người lạ mặt (01 người nam và 04 người nữ), do không biết tên, tuổi, nhân thân, lai lịch của những người cùng tham gia đánh bạc ở đâu nên Công an huyện Đ chưa có cơ sở để xác minh, xử lý theo quy định. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị, yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ làm rõ, xử lý sau.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

các bà Nguyễn Thị Hải; bà Nguyễn Thị Yên và bà Bùi Thị Trương; đến tham gia phiên tòa sơ nhưng các bà Nguyễn Thị Hải; bà Nguyễn Thị Yên và bà Bùi Thị Trương vắng mặt, căn cứ vào 292 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[3] Xác định tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định:

Do cần tiền để tiêu xài nên vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 12-07-2021 tại quán tạp hóa của bà Đỗ Thị Tuyết Nga ở thôn 3, xã Hà Lâm, huyện Đ tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo đã có hành vi bí mật, lén lút chiếm đoạt số tiền 23.500.000 đồng (*hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng)* của bà Đỗ Thị Tuyết Nga. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-ĐH ngày 07 tháng 10 năm 2021 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần thiết phải ra một bản án nghiêm khắc phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu *(có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản),* đang chấp hành án nhưng tiếp tục phạm tội trong thời gian thử trách của án treo.

Về tình tiết định khung hình phạt: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 23.500.000 đồng *(hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).* Do vậy, hành vi của bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tính nhưng tiếp tục phạm tội nên phải chịu trách nhiệm về tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi trộm cắp một thời gian thì bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; đồng thời bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Qua xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST, ngày 30-11- 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 36 *(ba mươi sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng tiếp tục phạm tội mới nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 26/2020/HS-ST, ngày 30-11-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và tổng hợp hình phạt của bản án này theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt của người bị hại. Người bị hại đã nhận lại số tiền bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án:

+ 01 *(một)* chiếc áo khoác màu đen dài tay có mũ trùm đầu, chất liệu bằng vải, phía trước ngực áo bên trái có hình trái tim màu trắng, phía dưới có chữ nước ngoài màu trắng, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 *(một)* chiếc USB hiệu MircroSD, màu đen, dung lượng bộ nhớ là 2GB có chứa hình ảnh Nh vào tiệm tạp hóa của bà Nga, hiện kèm theo hồ sơ vụ án. Đây là chứng cứ trực tiếp có liên quan đến vụ án nên tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và trực tiếp đang nuôi 02 con nhỏ nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, pháp luật đối với bị cáo.

[9] Đối với hành vi nhận tiền trả nợ và tiền trái cây của bà Nguyễn Thị Hải, bà Bùi Thị Trương và bà Nguyễn Thị Yên. Qua điều tra, tại thời điểm nhận tiền những người này không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý là đúng pháp luật.

[10] Đối với việc bị cáo còn khai nhận có tham gia đánh bạc cùng với 05 người lạ mặt (01 người nam và 04 người nữ), do không biết tên, tuổi, nhân thân, lai lịch của những người cùng tham gia đánh bạc ở đâu nên Công an huyện Đ chưa có cơ sở để xác minh, xử lý theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị, yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ làm rõ, xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Nh phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; áp dụng điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 *(hai)* bản án là 48 *(bốn mươi tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* chiếc áo khoác màu đen dài tay có mũ trùm đầu, chất liệu bằng vải, phía trước ngực áo bên trái có hình trái tim màu trắng, phía dưới có chữ nước ngoài màu trắng.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-10-2021 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu tại hồ sơ vụ án 01 *(một)* chiếc USB hiệu MircroSD, màu đen, dung lượng bộ nhớ là 2GB.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thuờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thanh Nh phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần có liên quan đối với tài sản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đ (01);
- Công an huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (02);

- UBND xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01);
- Người có liên quan (03)
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Án văn (03);

Nguyễn Văn Lập